

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/DS-ST
Ngày: 07-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo

Ông Huỳnh Sơn Tây

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 541/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2025/QĐST-DS ngày 17/4/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần ngoại thương V; địa chỉ trụ sở: số 198 Trần Quang K phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Vũ Thị Phong L, địa chỉ liên hệ: Số 10A, Đại lộ Hữu N, khu công nghiệp V, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 15/10/2024), có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Phạm Minh T, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 4, khu phố Bình Hòa 2, phường Tân Phước Khánh, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Vietcombank trình bày:

Vietcombank – Chi nhánh Bình Dương đã cấp thẻ tín dụng ông Võ Phạm Minh T theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng số 02804.TDCN.2021.48438.HDDT ngày 27/10/2021, cụ thể: Loại thẻ tín dụng: Thẻ tín dụng Visa Platium, hạn mức thẻ: 75.000.000 đồng, thời hạn hiệu lực thẻ: Tháng

10/2026, lãi suất: 15%/năm; phương thức thanh toán: Ngân hàng chủ động ghi nợ tài khoản theo tháng, số tiền thanh toán toàn bộ số dư sao kê và số tài khoản gửi thanh toán tại Vietcombank là 0281000945717.

Theo đó, Vietcombank đã phát hành thẻ tín dụng Visa Platium cho ông T, mã tài khoản thẻ VP9999566331. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc của thẻ là 5.723.764 đồng, số nợ gốc còn nợ là: 69.276.236 đồng.

Từ tháng 5/2023, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán đầy đủ nợ gốc và lãi theo sao kê của thẻ tín dụng. Do đó, khoản nợ của ông T đã chuyển nợ quá hạn nhóm 5 (nợ xấu).

Tính đến ngày 10/10/2024, ông Võ Phạm Minh T còn nợ Vietcombank các khoản sau: Nợ gốc: 69.276.236 đồng, nợ lãi: 16.496.377 đồng, phí và lãi phạt: 13.882.328 đồng. Tổng cộng: 99.654.941 đồng.

Do đó, Vietcombank đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc ông Võ Phạm Minh T thanh toán cho Vietcombank tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 10/10/2024 là 99.654.941 đồng, trong đó gồm: nợ gốc 69.276.236 đồng, nợ lãi: 16.496.377 đồng, phí và lãi phạt: 13.882.328 đồng và tiếp tục trả tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi suất quy định tại thẻ tín dụng Visa Platium cho ông T, mã tài khoản thẻ VP9999566331 sau ngày 10/10/2024 đến ngày trả hết nợ.

- Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh nơi cư trú của ông T và đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng liên quan đến quá trình giải quyết vụ án cho bị đơn ông Võ Phạm Minh T nhưng ông T không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại bản tự khai ngày 07/5/2025, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu ông Võ Phạm Minh T thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 07/5/2025 là 122.375.821 đồng, trong đó: Nợ gốc: 69.276.236 đồng, nợ lãi: 22.531.895 đồng, phí và lãi phạt: 30.567.690 đồng và tiếp tục trả tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi suất quy định tại thẻ tín dụng Visa Platium cho ông T, mã tài khoản thẻ VP9999566331 sau ngày 07/5/2025 đến ngày trả hết nợ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán đã tiến hành các trình tự thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự thủ tục phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Vietcombank khởi kiện ông Võ Phạm Minh T yêu cầu thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông T cư trú tại địa chỉ tại tổ 4, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Theo biên bản xác minh ngày 03/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị đơn ông Võ Phạm Minh T hộ khẩu thường trú tại tổ 4, phường B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương và đang sinh sống tại địa phương. Tuy nhiên, khi tổng đạt các văn bản tố tụng thì ông T không có mặt nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng liên quan đến quá trình giải quyết vụ án cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày. Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Vũ Thị Phong L có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 227 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về phạm vi khởi kiện: Tại bản tự khai ngày 07/5/2025, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Võ Phạm Minh T thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 07/5/2025 là 122.375.821 đồng, trong đó: Nợ gốc: 69.276.236 đồng, nợ lãi: 22.531.895 đồng, phí và lãi phạt: 30.567.690 đồng và tiếp tục trả tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi suất quy định tại thẻ tín dụng Visa Platium cho ông T, mã tài khoản thẻ VP9999566331 sau ngày 07/5/2025 đến ngày trả hết nợ. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Vietcombank – Chi nhánh Bình Dương đã cấp thẻ tín dụng ông Võ Phạm Minh T theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng số 02804.TDCN.2021.48438.HDDT ngày 27/10/2021, cụ thể: Loại thẻ tín dụng: Thẻ tín dụng Visa Platium, hạn mức thẻ: 75.000.000 đồng, thời hạn hiệu lực thẻ: tháng 10/2026, lãi suất: 15%/năm; phương thức thanh toán: Ngân hàng chủ động ghi nợ tài khoản theo tháng, số tiền thanh toán toàn bộ số dư sao kê và số tài khoản gửi thanh toán tại Vietcombank là 0281000945717. Hợp đồng tín dụng nêu trên giữa hai bên thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng phát hành Thẻ tín dụng Visa Platium với mã tài khoản thẻ VP9999566331 và ông

Võ Phạm Minh T đã thanh toán cho Ngân hàng gốc của thẻ là 5.723.764 đồng, số nợ gốc còn nợ là: 69.276.236 đồng. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, ông T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc đã thanh toán một phần hay toàn bộ nợ gốc, lãi cho Ngân hàng theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu ông T thanh toán tổng số tiền đến ngày 07/5/2025 là 122.375.821 đồng, trong đó: Nợ gốc: 69.276.236 đồng, nợ lãi: 22.531.895 đồng, phí và lãi phạt: 30.567.690 đồng và tiếp tục trả tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi suất, mức phí quy định tại thẻ tín dụng Visa Platinum cho ông T, mã tài khoản thẻ VP9999566331 sau ngày 07/5/2025 đến ngày trả hết nợ là có cơ sở theo quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị đơn ông Võ Phạm Minh T phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 227, 228, 235, 244, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 320, 323 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Vietcombank đối với bị đơn ông Võ Phạm Minh T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Võ Phạm Minh T có nghĩa vụ thanh toán cho Vietcombank tổng số tiền là 122.375.821 đồng, trong đó: Nợ gốc: 69.276.236 đồng, nợ lãi: 22.531.895 đồng, phí và lãi phạt: 30.567.690 đồng.

Kể từ ngày 08/5/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Võ Phạm Minh T còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức

lãi suất, mức phí mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng (Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng số 02804.TDCN.2021.48438.HDDT ngày 27/10/2021) đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Ông Võ Phạm Minh T phải chịu số tiền 6.118.791 đồng (Sáu triệu một trăm mười tám nghìn bảy trăm chín mươi một đồng).

2.2 Hoàn trả cho Vietcombank số tiền 2.491.374 đồng (Hai triệu bốn trăm chín mươi một nghìn ba trăm bảy mươi bốn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004784 ngày 10/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- CCTHADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Lê Thị Hương